

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thông

2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4851/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 361/35 Đ, Phường 5, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Bá T, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: #806-343-14 Ave SW Calgary, Alberta T2R0M5 Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2020, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông Dương Bá T đăng ký kết hôn theo Giấy công nhận kết hôn số 60 Quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp ngày 23/9/1981. Sau khi kết hôn, ông Dương Bá T trở về Canada, bà ở lại Việt Nam. Hiện nay, vợ chồng không chung sống với nhau, cuộc sống xa cách, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Bá T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Dương Bá T được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và ngày, giờ mở phiên tòa nhưng việc tổng đạt không thực hiện được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lê Thị M khai không còn tình cảm với ông Dương Bá T, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị M có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Lê Thị M khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Bà Lê Thị M là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 361/35 Đ, Phường 5, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Dương Bá T cư trú tại Canada. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Lê Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị M.

Đối với ông Dương Bá T, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Dương Bá T theo quy định pháp luật nhưng việc tổng đạt không thành. Do đó Tòa án tiến hành thủ tục đăng Thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Dương Bá T trên Cổng thông tin điện tử và đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Canada. Đồng thời thực hiện thủ tục đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày 25, 26, 27 tháng 10 năm 2021. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Bá T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị M và ông Dương Bá T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 Quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/1981 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống với nhau. Nay bà Lê Thị M xác nhận không còn tình cảm với ông Dương Bá T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét hiện nay mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không có điều kiện hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Lê Thị M xin ly hôn ông Dương Bá T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị M khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị M khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Lê Thị M thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Dương Bá T.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị M không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường I, Quận K, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên